

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Dương.

Ông Nguyễn Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng L, sinh năm 1985 tại Nghệ An; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng L1 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 06 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số: 23/2011/HSST. Nguyễn Trọng L kháng cáo, ngày 24/8/2011 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm theo Bản án số: 250/2011/HSPT.

- Ngày 11/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 449/QĐ-TA.

- Ngày 08/9/2018, bị Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân ra Quyết định số 401/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn T1 lý

trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 25/10/2018, Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân ra Quyết định số: 472/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Quang T, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bắt buộc chữa bệnh 15 tháng theo Quyết định số: 969/2020/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 14/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Trần Thanh Đ, sinh năm 1980 tại Sóc Trăng; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con ông Trần Bình T và bà Lâm Ngọc D; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 26/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 136/2008/HSST. Trần Thanh Đ kháng cáo, ngày 19/6/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 1003/2009/HSPT. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/9/2014, bị Công an Quận 6 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự theo Quyết định số 210/QĐ-XPVPHC. Đã đóng tiền phạt ngày 14/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 – *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 11, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Trương Quốc C, sinh năm 1983 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: 10/3 ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Thạch V, sinh năm 1971 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp M, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng L, Trần Thanh Đ và Nguyễn Quang T là bạn bè. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/6/2022, T đến nhà của L tại địa chỉ nhà không số, Tổ 6, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì L đi vắng nhưng gặp được bạn của L là Hùng (không rõ lai lịch). Hùng nói cho T biết là tại nhà không số, Tổ 11, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B có đậu 01 chiếc xe ba bánh để lấy trộm và dẫn T đến xem. Sau đó T quay lại nhà L thì gặp L và Đ, riêng Hùng thì bỏ đi đâu không rõ. T kể lại sự việc trên cho L và Đ nghe.

Đến khoảng 00 giờ ngày 24/6/2022, L rủ T và Đ đi trộm cắp xe ba bánh tại nhà không số, Tổ 11, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B thì T và Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe Dream biển số 59Y1-331.91 chở T ngồi giữa, L ngồi sau đem theo 02 đầu đoạn, 01 cây chữ T, 01 cây kéo, 01 cây kèm hơi đến trước nhà không số, Tổ 11, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B thì đậu xe cách cổng khoảng 11 mét. L xuống xe, kêu Đ đưa kèm hơi cho L, sau đó L cầm cây kèm hơi cắt khóa cửa cổng rồi vứt ổ khóa gần đó và mở cửa cổng để T và L đi vào trong sân nhà, còn Đ ở ngoài canh giới. Khi vào trong sân, cả hai nhìn thấy có 01 xe máy Honda Blade biển số 50N1- 433.21 (bên trong cốp xe có 01 cái ví chứa số tiền 3.301.000 đồng) và 01 xe ba bánh biển số 60Y2-2715 (trên xe có chiếc giỏ đựng số tiền 2.996.000 đồng) của ông Nguyễn Văn T1.

Lúc này, L kêu T dẫn xe mô tô biển số 50N1- 433.21 ra ngoài cổng, rồi T quay vào và cả hai cùng đẩy chiếc xe ba bánh ra phía ngoài cổng. Sau đó, L và T khiêng xe mô tô biển số 50N1- 433.21 lên xe ba bánh, còn Đ đứng trên thùng xe đỡ đầu xe mô tô lên. Khi L đang điều khiển xe ba bánh biển số 60Y2-2715 chở T cùng xe mô tô biển số 50N1- 433.21, Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-331.91 tẩu thoát thì bị ông Nguyễn Văn T1 từ trong nhà đi ra phát hiện, tri hô và đuổi theo. Cùng lúc này, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Vĩnh Lộc B đang tuần tra gần đó nghe thấy, phát hiện nên cùng với ông T1 bắt giữ L, T, Đ cùng với toàn bộ vật chứng và tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Căn cứ các kết luận định giá tài sản số: 2543/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022, số: 2905/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 và số: 2906/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 50N1-433.21 trị giá 11.450.000 đồng; 01 xe ba bánh biển số 60Y2-2715 trị giá 6.630.000 đồng; 01

cái ví màu đen và 01 cái giỏ xách không xác định được nhãn hiệu, kích thước, mặt khác, theo nội dung lời khai, tài sản đã cũ, không còn giá trị, do đó không xác định giá trị của tài sản. Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 24.377.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Honda Blade biển số 50N1-433.21, ông Nguyễn Văn T1 khai mua tại Cửa hàng xe gắn máy Minh ở địa chỉ A1/28 Hương Lộ 80, Ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Qua xác minh xác định người đứng tên chủ sở hữu xe là Phạm Thị Thuy. Ngày 15/01/2022, chị Thuy đã ủy quyền xe mô tô này cho ông V Thanh Hùng. Ngày 08/8/2022, ông V Thanh Hùng ủy quyền lại cho ông Huỳnh Ngọc Minh. Ngày 11/2/2022, ông Minh đã bán xe cho ông Nguyễn Văn T1 nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe trên cho ông T1.

- 01 cái ví bên trong có 3.301.000 đồng, 01 cái giỏ bên trong có 2.996.000 đồng Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe trên cho ông T1.

- 01 xe ba bánh gắn biển số 60Y2-2715 có số máy LX163ML10SG030449.

- 01 xe mô tô Dream gắn biển số 59Y1-331.91, có số khung LF3XCHL47YF700532 và số máy VZS150FMG022639.

- 01 ổ khóa bị cắt, 01 cộng dây xích, 02 đầu đoạn, 01 cây chữ T, 01 kèm hơi, 01 cây kéo.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Quang T, Trần Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Về dân sự: Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại;

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông Nguyễn Văn T1: 01 xe mô tô Honda Blade biển số 50N1-433.21, 01 cái ví bên trong có 3.301.000 đồng và 01 cái giỏ bên trong có 2.996.000 đồng.

+ Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe ba bánh gắn biển số 60Y2-2715 có số máy LX163ML10SG030449 và 01 xe mô tô Dream gắn biển số 59Y1-331.91, có số khung LF3XCHL47YF700532 và số máy VZS150FMG022639 trong một thời gian nhất định, quá thời gian không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa bị cắt, 01 cọng dây xích, 02 đầu đoạn, 01 cây chữ T, 01 kèm hơi, 01 cây kéo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Quang T, Trần Thanh Đ khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 24/6/2022, các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Quang T, Trần Thanh Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Blade biển số 50N1-433.21, 01 xe ba bánh gắn biển số 60Y2-2715, 01 cái ví bên trong có 3.301.000 đồng và 01 cái giỏ bên trong có 2.996.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 24.377.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn T1 tại nhà không số tổ 11, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quyền quản lý hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản các bị

cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 24.377.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Quang T, Trần Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả 03 bị cáo cùng trực tiếp thực hiện tội phạm. Xét về nhân thân, cả 03 bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể:

* Đối với bị cáo Nguyễn Trọng L:

- Ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 06 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số: 23/2011/HSST. Nguyễn Trọng L kháng cáo, ngày 24/8/2011 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm theo Bản án số: 250/2011/HSPT.

- Ngày 11/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 449/QĐ-TA.

- Ngày 08/9/2018, bị Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân ra Quyết định số 401/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn T1 lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 25/10/2018, Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân ra Quyết định số: 472/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

* Đối với bị cáo Nguyễn Quang T: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bắt buộc chữa bệnh 15 tháng theo Quyết định số: 969/2020/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 14/11/2021.

* Đối với bị cáo Trần Thanh Đ:

- Ngày 26/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 136/2008/HSST. Trần Thanh Đ kháng cáo, ngày 19/6/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 1003/2009/HSPT. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm nhưng lại tiếp tục cố ý phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

- Ngày 14/9/2014, bị Công an Quận 6 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự theo Quyết định số 210/QĐ-XPVPHC. Đã đóng tiền phạt ngày 14/9/2014.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp về tài sản của người khác và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm,

buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Thanh Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda Blade biển số 50N1-433.21, 01 cái ví bên trong có 3.301.000 đồng và 01 cái giỏ bên trong có 2.996.000 đồng Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe ba bánh gắn biển số 60Y2-2715 có số máy LX163ML10SG030449 mà ông Nguyễn Văn T1 khai mua của 01 người thanh niên không rõ lai lịch, việc mua bán không làm giấy tờ. Qua trung cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định không đủ cơ sở kết luận biển số xe này là thật hay giả. Qua tra cứu xác định biển số xe 60Y2-02715 được cấp cho xe mô tô Yamaha Jupiter do ông Nguyễn V đứng tên chủ sở hữu, ông V trình bày năm 2008 ông có đứng tên giấy đăng xe biển số 60Y2-02715 dùm cho người bạn tên Dũng (không rõ lai lịch), sau khi sử dụng một thời gian thì Dũng đã bán chiếc xe biển số 60Y2-02715 cho người khác nhưng không làm giấy tờ sang tên, ông V không có yêu cầu gì đối với biển số xe trên. Đối với xe ba bánh có số máy LX163ML10SG030449, qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu đăng ký xe nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô Dream gắn biển số 59Y1-331.91, có số khung LF3XCHL47YF700532 và số máy VZS150FMG022639 mà L khai do 01 người bạn (không rõ lai lịch) giao cho L để làm phương tiện đi lại. Qua giám định xác định biển số này là thật. Qua tra cứu xác định biển số 59Y1-331.91 được cấp cho xe mô tô Yamaha Exciter do ông Trương Quốc C đứng tên chủ sở hữu. Ông C cho biết xe mô tô đã bán cho người không rõ lai lịch nên không có yêu cầu gì đối với biển số xe. Đối với xe mô tô Dream có số khung LF3XCHL47YF700532 và số máy VZS150FMG022639, qua tra cứu số không tìm thấy dữ liệu đăng ký xe nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ổ khóa bị cắt, 01 cộng dây xích, 02 đầu đoạn, 01 cây chữ T, 01 kèm hơi, 01 cây kéo không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trọng L, Nguyễn Quang T, Trần Thanh Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trọng L:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng L** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2022.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang T:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2022.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thanh Đ:

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh Đ** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2022.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ba bánh gắn biển số 60Y2-2715, có số máy LX163ML10SG030449 và 01 (một) xe mô tô Dream gắn biển số 59Y1-331.91, có số khung LF3XCHL47YF700532, số máy VZS150FMG022639.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa bị cắt, 01 (một) cộng dây xích, 02 (hai) đầu đoạn, 01 (một) cây chữ T, 01 (một) kèm hơi, 01 (một) cây kéo.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

* Ghi nhận việc bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan Cảnh sát THAHS & HTTP Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Bị cáo (3);
- Bị hại (1);
- Đương sự (2);
- Lưu HS (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

